

Số: 06/HD-LĐLĐ

Lai Châu, ngày 05 tháng 01 năm 2024

## HƯỚNG DẪN

### Chăm điểm và xếp loại hoạt động Nữ công Công đoàn các cấp

Căn cứ Kết luận số 1500b/KL-TLĐ, ngày 08/01/2021 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH, ngày 29/01/2011 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Chỉ thị 03/CT-TLĐ, ngày 18/8/2010 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn tỉnh Lai Châu, nhiệm kỳ 2023 - 2028;

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Lai Châu hướng dẫn chăm điểm và xếp loại hoạt động Nữ công Công đoàn các cấp như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư (khóa XII) về “Tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới”; Kết luận số 05/KL-BCH ngày 08/9/2021 của BCH Tổng Liên đoàn về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12b/NQ-BCH ngày 12/7/2017 về Ban Nữ công quản chúng doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 1500b/KL-TLĐ ngày 08/01/2021 của Tổng Liên đoàn về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH về công tác vận động nữ công nhân viên chức lao động và Chỉ thị số 03/CT-TLĐ về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ trong tình hình mới.

- Việc chăm điểm và xếp loại hoạt động Nữ công công đoàn các cấp hằng năm là cơ sở cho việc chăm điểm và xếp loại hoạt động Công đoàn.

- Việc chăm điểm và xếp loại hoạt động Nữ công công đoàn các cấp phải đảm bảo công khai, dân chủ, khách quan, nghiêm túc, đúng hướng dẫn của công đoàn cấp trên.

## II. ĐỐI TƯỢNG

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở (những CĐCS mới thành lập hoặc mới chia tách, sáp nhập, hợp nhất có thời gian hoạt động dưới 10 tháng thì không thực hiện chấm điểm, xếp loại).

## III. NỘI DUNG, TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

*(Có biểu đánh giá, chấm điểm hoạt động nữ công kèm theo)*

## IV. ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI HOẠT ĐỘNG NỮ CÔNG

### 1. Xếp loại

- Tốt: Đạt từ 90 đến 100 điểm, không có tiêu chuẩn nào đạt 0 điểm.
- Khá: Đạt từ 70 đến 89 điểm.
- Trung bình: Đạt từ 50 đến 69 điểm.
- Yếu: Dưới 50 điểm.

### 2. Điểm trừ

- Cuối năm, đơn vị nào gửi bảng chấm điểm hoạt động Nữ công chậm so với thời gian quy định dưới 02 ngày sẽ bị trừ 02 điểm, trên 02 ngày coi như đơn vị đó không chấm điểm, đánh giá xếp loại.

- Đối với những đơn vị không đăng ký thi đua đầu năm; không gửi hoặc gửi chậm trên 02 ngày bảng tự chấm điểm, đánh giá xếp loại thì xếp loại yếu.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn Ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện tốt việc chấm điểm và xếp loại hoạt động Nữ công hằng năm.

- Giao Ban Tuyên giáo - Nữ công LĐLĐ tỉnh tổng hợp, thẩm định kết quả tự chấm điểm của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trình Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh đánh giá, quyết định xếp loại và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động Nữ công.

### 2. LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các CĐCS trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện tốt việc chấm điểm, xếp loại hoạt động Nữ công CĐCS; tổ chức chấm điểm hoạt động Nữ công của cấp mình đảm bảo theo đúng hướng dẫn và quy định.

- Hằng năm tổ chức biểu dương, khen thưởng CĐCS, cá nhân tiêu biểu trong hoạt động Nữ công gắn với tổng kết công tác năm.

- Báo cáo kết quả đánh giá chất lượng hoạt động nữ công (theo phụ lục đính kèm theo) về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tuyên giáo - Nữ công) trước ngày 25/11 hằng năm.

Trên đây là hướng dẫn chấm điểm và xếp loại hoạt động Nữ công công đoàn các cấp. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 24/HD-LĐLĐ, ngày 24/3/2020 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về chấm điểm và xếp loại hoạt động Nữ công Công đoàn các cấp. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tuyên giáo - Nữ công).

**Nơi nhận:**

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, Thành phố, CĐ Ngành, CĐ Viên chức tỉnh;
- Lưu: VT, TgNc.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Trinh**

**BIỂU ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM HOẠT ĐỘNG NỮ CÔNG**  
(Kèm theo Hướng dẫn số 06/HD-LĐLĐ, ngày 05/01/2024 của  
Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Lai Châu)

**I. BIỂU CHẤM ĐIỂM VÀ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI CÔNG ĐOÀN CẤP  
TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ**

| Stt | Nội dung, tiêu chuẩn   | Điểm<br>chấm<br>tối đa | Điểm<br>đơn vị<br>tự<br>chấm | Điểm<br>CĐ cấp<br>trên<br>chấm |
|-----|--|------------------------|------------------------------|--------------------------------|
| 1   | Xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch công tác Nữ công   | 5                      |                              |                                |
| 2   | Chỉ đạo CĐCS triển khai, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết Công đoàn các cấp và các chính sách liên quan đến lao động nữ trong CNVCLĐ. | 10                     |                              |                                |
| 3   | Phối hợp với ngành chức năng tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến lao động nữ và trẻ em; không có bức xúc, khiếu kiện trong nữ CNVCLĐ.                    | 5                      |                              |                                |
| 4   | 100% CĐCS có từ 10 lao động nữ trở lên Quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Ban Nữ công quần chúng.  | 5                      |                              |                                |
| 5   | 100% cán bộ Ban Nữ công quần chúng ở CĐCS và công đoàn cấp trên cơ sở được tập huấn nghiệp vụ  | 5                      |                              |                                |
| 6   | Có trên 50 % CĐCS thành lập Câu lạc bộ nữ công và tổ chức hoạt động hiệu quả.  | 5                      |                              |                                |
| 7   | Chỉ đạo 100% các CĐCS tổ chức các hoạt động Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3; Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3; Ngày gia đình Việt Nam 28/6; Ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam 20/10.                               | 10                     |                              |                                |
| 8   | Có 20% trở lên CĐCS tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, CNVCLĐ góp vốn cho nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn vay.  | 5                      |                              |                                |
| 9   | Vận động trên 98% nữ CNVCLĐ trong đơn vị tham gia ủng hộ các loại quỹ xã hội từ thiện do Công đoàn và các tổ chức khác phát động.  | 5                      |                              |                                |

|    |  |            |  |  |
|----|--|------------|--|--|
| 10 | Chỉ đạo CĐCS phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chủ sử dụng lao động tổ chức cho nữ CNVCLĐ khám sức khỏe định kỳ (ít nhất 1 lần/năm).  | 5          |  |  |
| 11 | Có 90% CĐCS tổ chức tốt tháng “Hành động vì trẻ em”, ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu. Quan tâm, động viên, khen thưởng con CNVCLĐ vượt khó học giỏi, có thành tích cao trong học tập.                      | 5          |  |  |
| 12 | 100% CĐCS phát động phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; trên 85% nữ CNVCLĐ khối hành chính sự nghiệp, 70% nữ CNLĐ khối doanh nghiệp đăng ký và đạt danh hiệu “Giỏi việc nước - Đảm việc nhà” các cấp. | 10         |  |  |
| 13 | Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả và tổ chức sơ, tổng kết phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và nhân rộng điển hình.  | 10         |  |  |
| 14 | Có sổ ghi biên bản, sổ theo dõi phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”, sổ thống kê số liệu về nữ CNVCLĐ của các CĐCS trực thuộc.   | 5          |  |  |
| 15 | Có trên 85% trở lên số CĐCS trực thuộc hoạt động nữ công xếp loại tốt (nếu có CĐCS hoạt động nữ công xếp loại yếu không được điểm mục này).  | 5          |  |  |
| 16 | Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo quy định của LĐLĐ tỉnh.  | 5          |  |  |
|    | <b>Tổng số điểm</b>  | <b>100</b> |  |  |



## II. BIỂU CHẤM ĐIỂM VÀ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI DÀNH CHO CĐCS

| Stt | Nội dung, tiêu chuẩn  | Điểm<br>chấm tối<br>đa | Điểm<br>đơn vị<br>tự chấm | Điểm<br>CĐ cấp<br>trên<br>chấm |
|-----|---|------------------------|---------------------------|--------------------------------|
| 1   | Xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch công tác nữ công  | 5                      |                           |                                |
| 2   | Tuyên truyền, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nghị quyết Công đoàn các cấp và các chính sách liên quan đến lao động nữ, trẻ em.  | 10                     |                           |                                |
| 3   | Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến lao động nữ và trẻ em; không có bức xúc trong nữ CNVCLĐ   | 10                     |                           |                                |
| 4   | Có Quyết định thành lập và quy chế hoạt động của Ban Nữ công quần chúng (nơi dưới 10 lao động nữ có phân công nhiệm vụ cho 01 đồng chí trong BCH phụ trách công tác nữ công)  | 5                      |                           |                                |
| 5   | Thành lập Câu lạc bộ nữ công và tổ chức hoạt động hiệu quả.   | 5                      |                           |                                |
| 6   | Tổ chức tốt các hoạt động Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3; Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3; Ngày gia đình Việt Nam 28/6; Ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam 20/10.  | 10                     |                           |                                |
| 7   | Tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, CNVCLĐ góp vốn cho nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn vay. Vận động 100% nữ CNVCLĐ trong đơn vị tham gia ủng hộ các loại quỹ xã hội từ thiện do Công đoàn và các tổ chức khác phát động. | 5                      |                           |                                |
| 8   | Tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào do Công đoàn và Ban Nữ công Công đoàn cấp trên tổ chức.  | 5                      |                           |                                |
| 9   | Phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chủ sử dụng lao động tổ chức cho nữ CNVCLĐ khám sức khỏe định kỳ (ít nhất 1 lần/năm).  | 5                      |                           |                                |
| 10  | Tổ chức tốt tháng “hành động vì trẻ em”, Ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Tết Trung thu. Quan tâm, động viên khen thưởng con CNVCLĐ vượt khó học giỏi, có thành tích cao trong học tập.  | 5                      |                           |                                |
| 11  | Phát động phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”; trên 85% nữ CNVCLĐ khởi hành chính   | 10                     |                           |                                |

|    |  |            |  |  |
|----|--|------------|--|--|
|    | sự nghiệp, 70% trở lên nữ CNLĐ khởi doanh nghiệp đăng ký và đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” các cấp.  |            |  |  |
| 12 | Tổ chức sinh hoạt định kỳ Tổ Nữ công, Ban Nữ công và Câu lạc bộ Nữ công.   | 5          |  |  |
| 13 | Tổ chức có hiệu quả công tác xây dựng gia đình “No ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh”; nuôi dạy con khỏe, ngoan, học giỏi gắn với xây dựng “Gia đình văn hóa” | 5          |  |  |
| 14 | Có trên 85% gia đình nữ CNVCLĐ được công nhận gia đình văn hóa; không có nữ CNVCLĐ bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.  | 5          |  |  |
| 15 | Có sổ ghi biên bản, sổ theo dõi phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”, sổ thống kê số liệu về nữ CNVCLĐ của đơn vị.                              | 5          |  |  |
| 16 | Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo theo quy định của công đoàn cấp trên.   | 5          |  |  |
|    | <b>Tổng số điểm</b>  | <b>100</b> |  |  |

